**Đề cương ôn tập giữa kỳ I - Địa lí 8**

**I. Trắc nghiệm: Luyện tập**

**Câu 1. Châu Á có diện tích (chưa tính các đảo )**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 40,4 triệu km | B. 41,4 triệu km2 | C. 44,4 triệu km2 D. 45,4 triệu km2  |  |

**Câu 2: Kiểu khí hậu gió mùa phân bố ở khu vực nào của châu Á?**

A. Đông Á, Đông Nam Á, Tây Nam Á

B. Đông Bắc Á, Tây Nam Á, Nam Á

C. Đông Á, Nam Á, Tây Nam Á

D. Đông Nam Á, Đông Á, Nam Á

**Câu 3: Chế độ nước sông theo mùa, sông có lượng nước lớn nhất vào cuối hạ đầu thu và thời kì cạn nhất vào cuối đông đầu xuân. Đây là đặc điểm của sông ngòi thuộc khu vực**

A. Bắc Á. B. Tây Nam Á. C. Đông Nam Á. D. Trung Á.

**Câu 4:** **Các sông lớn ở Đông Á được bắt nguồn từ đâu ?**

A. Các vùng thung lũng.

B. Các sơn nguyên, cao nguyên ở phía Tây.

C. Các hoang mạc, sa mạc vùng trung tâm

D. Vùng đồng bằng thấp nhỏ hẹp phía Đông

**Câu5:**  **Khí hậu châu Á không có đặc điểm nào?**

A. Phân hóa thành nhiều đới khí hậu khác nhau.

B. Không có đới khí hậu cận nhiệt.

C. Mỗi đới khí hậu lại phân hóa thành nhiều kiểu khác nhau.

D. Phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và lục địa.

**Câu 6:** **Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ châu Á mở rộng nhất là bao nhiêu km?**

A. 6200 km B. 7200 km  C. 8200 km  D. 9200 km

**Câu 7: Nguồn dầu mỏ và khí đốt của Châu Á tập trung chủ yếu ở khu vực nào?**

A. Bắc Á B. Đông Nam Á C. Nam Á D. Tây Nam Á.

**Câu 8: Ở Châu Á khu vực có hệ thống sông chảy từ Nam lên Bắc là**

A. Đông Nam Á B. Tây Nam Á C. Bắc Á D. Trung Á.

**Câu 9: Việt Nam, vào mùa đông miền chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa Đông Bắc là**

A. Miền Bắc B. Miền Trung C. Miền Nam D. Cả ba miền như nhau.

**Câu 10: Khí hậu Chấu Á phân thành những đới cơ bản là**

A. 2 đới B. 3 đới B. 5 đới D. 11 đới.

**Câu 11: Kiểu khí hậu chiếm diện tích lớn nhất ở Châu Á là**

A. Khí hậu cực B. Khí hậu hải dương

C. Khí hậu lục địa D. Khí hậu núi cao.

**Câu 12: Hướng gió chính vào mùa đông ở khu vực Đông Nam Á là**

A. Tây Bắc B. Đông Nam C. Tây Nam D. Đông Bắc.

**Câu 13: Con sông lớn nhất Châu Á là**

A. Trường Giang B. A Mua C. Sông Hằng D. Mê Kông.

**Câu 14: Loại cảnh quan chiếm ưu thế ở Châu Á là**

a. Rừng nhiệt đới B. Cảnh quan Đài nguyên

c. Thảo nguyên D. Rừng lá kim.

**Câu 15: Hướng gió chính vào mùa hạ ở khu vưc Đông Nam Á là:**

A. Tây Bắc B. Đông Nam C. Tây Nam D. Đông Bắc.

**Câu 16: Nhóm nước công nghiệp mới là:**

A. Xin-ga-po, Hàn Quốc, lãnh thổ Đài Loan B. Nhật Bản, Việt Nam

C. A-rập-xê-út, Ấn Độ D. I – Ran, Cô-oét

**II. Phần tự luận: Luyện tập**

**Bài 1: Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản châu Á:**

1. **Đặc điểm địa hình, khoáng sản châu Á:**

|  |
| --- |
| - Có nhiều hệ thống núi chạy theo 2 hướng chính: đông - tây hoặc gần đông tây và bắc –nam hoặc gần bắc- nam làm cho địa hình chia cắt phức tạp |
| - Núi và sơn nguyên cao, đồ sộ tập trung chủ yếu ở vùng trung tâm. |
| - Nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới |
| - Phong phú và có trữ lượng lớn: Dầu mỏ, khí đốt, than, sắt, crôm và 1 số kim loại màu: đồng thiếc… |

**Bài 2: Khí hậu châu Á**

|  |
| --- |
| **- Khí hậu châu Á phân hóa rất đa dạng:** + Khí hậu phân hóa thành nhiều đới khác nhau. Từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo lần lượt có các đới khí hậu: đới khí hậu cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới, Xích đạo. |
| + Các đới khí hậu châu Á thường phân hóa thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau trong đó phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa. |
| **- Giải thích:** |
| + Khí hậu phân hóa thành nhiều đới do lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo |
| ***+*** Khí hậu phân hóa thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau do lãnh thổ rộng lớn, có nhiều dãy núi và sơn nguyên cao ngăn ảnh hưởng của biển vào sâu trong nội địa. |

**Bài 5. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á:**

***Cho bảng số liệu về số dân châu Á qua các năm***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm  | 1800 | 1900 | 1950 | 2000 | 2010 | 2015 |
| Số dân(Triệu người) | 600 | 880 | 1402 | 3683 | 4164 | 4391 |

**Hãy nhận xét sự gia tăng dân số của châu Á.**

- Giai đoạn từ năm 1800- 2015: dân số châu Á như thế nào ? (Nhận xét + số liệu)

+ Từ 1800-1900: dân số châu Á như thế nào ? (Nhận xét + số liệu)

+ Từ 1900- 2015: dân số châu Á như thế nào ? (Nhận xét + số liệu)

**Bài 7: Đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội châu Á**

**\* Đặc điểm phát triển kinh tế xã hội của các nước và lãnh thổ Châu Á hiện nay:**

**\* Sau chiến tranh thế giới thứ hai:** nền kinh tế các nước Châu Á có nhiều chuyển biến mạnh mẽ

**\* Trình độ phát triển rất không đồng đều:**

- Nhóm nước phát triển cao: Nhật Bản

- Nhóm nước công ngiệp mới: Một số quốc gia và vùng lãnh thổ có kinh tế phát triển khá cao: Xin-ga-po ; Hàn Quốc ; Đài Loan ; Hồng Công… là những nước công nghiệp mới.

- Nhóm nước giàu nhưng trình độ phát triển kinh tế chưa cao: Bru- nây, Cô oét...

- Nhóm nước đang phát triển có thu nhập thấp: Lào, Việt Nam, Cam-pu-chia, Mi-an-ma, Nê pan…

\* Hiện nay châu Á số lượng các quốc gia có thu nhập thấp, đời sống còn nghèo khổ chiếm tỷ lệ cao

**-------------- Hết -------------**